

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 118/2017/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2017

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đàn

2. Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST- HNGĐ ngày 09/9/2017 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXX-ST ngày 13/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn D; Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn CN, xã LX, Huyện BT, tỉnh TH.

Bị đơn: Chị Bùi Thị C; Sinh năm 1987.

Quê quán: Thôn II, xã TS, huyện TT, tỉnh TH.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn CN, xã L X, Huyện B T, tỉnh TH

Là người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐDS ngày 10/01/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án anh Hà Văn Diễn trình bày: anh D và chị C tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã LX năm 2006. Sau khi lấy nhau một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm và tình cảm rạn nứt. Năm 2013 chị C bỏ nhà đi đâu làm gì anh D không biết. Anh D đã tìm kiếm tin tức của chị C qua người thân, bạn bè đều không có kết quả. Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã tuyên bố chị Bùi Thị C là người mất tích theo Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 10/01/2017.

Nay anh Hà Văn D có nguyện vọng ly hôn chị Bùi Thị C.

Về con chung: Anh D và chị C có 01 con chung là cháu Hà Thùy T sinh ngày 21/5/2006, khi ly hôn anh D có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu cháu Hà Thùy T sinh ngày 21/5/2006 cho đến khi thành niên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Bùi Thị C là người mất tích, anh D trình bày không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, anh Hà Văn D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

- Anh Hà Văn D và chị Bùi Thị C tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LX, huyện BT năm 2006 nên hôn nhân của anh D và chị C hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Chị C đã bỏ đi làm ăn từ năm 2013 đến nay. Tòa án đã có quyết định tuyên bố chị Bùi Thị C là người mất tích. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 xử cho anh Hà Văn D ly hôn chị Bùi Thị C.

Về con chung: Anh Hà Văn D và chị Bùi Thị C có 01 con chung là cháu Hà Thùy Tsinh ngày 21/5/2006. Chị C là người mất tích HĐXX căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Giao cháu Hà Thùy T sinh ngày 21/5/2006 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản: Chị Bùi Thị C là người mất tích, anh D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, anh Hà Văn D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Xử cho anh Hà Văn D ly hôn chị Bùi Thị C

2. Về con chung: Căn cứ vào Điều 58, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Giao cháu cháu Hà Thùy T sinh ngày 21/5/2006 cho anh Hà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Chị Bùi Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, anh Hà Văn D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh D đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0004786. ngày 05/09/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (anh D đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết án hợp lệ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- UBND xã LX;
- Lưu.

Trần Thị Quyên

